

**Tập 45**

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang năm mươi sáu:

*(Sớ) Thuyết pháp chủ giả, thuyết pháp độ sanh, nhất độ chi trung, vô nhị Phật cố.*

*(疏) 說法主者，說法度生，一土之中，無二佛故。*

*(Sớ: “Thuyết pháp chủ”: Thuyết pháp độ sanh, trong một cõi không có hai vị Phật).*

Đoạn này nhằm giải thích câu thứ nhất trong bài kệ Thịnh Gia (thỉnh Tam Bảo gia hộ): “*Quy mạng Sa Bà thuyết pháp chủ*”. Chữ “*thuyết pháp chủ*” chỉ đức Phật. Trong một tam thiên đại thiên thế giới chỉ có một vị Phật, Ngài được gọi là “*thuyết pháp chủ*”, giống như mỗi trường học chỉ có một hiệu trưởng. Chư Phật từ phương khác nếu đến ứng hóa tại nơi đây, tình hình này hết sức thường có, chỉ cần [chúng sanh trong cõi ấy] có duyên với Phật, Phật sẽ tùy thời thị hiện các thứ thân tướng trong mười phương để hóa độ chúng sanh, nhưng các Ngài thị hiện thì chẳng thể dùng thân phận Phật để thị hiện. Trừ thân phận Phật ra, bất cứ thân phận nào cũng đều có thể thị hiện được. Trong một thế giới, dùng thân phận Phật để thị hiện, nhất định chỉ có vị giáo hóa chủ.

*(Sớ) Tiếp dẫn giả, chúng sanh niệm Phật, Phật thù tiếp dẫn. Dụ như hành lộ, nhược giả tiếp nhi tế chi, mê giả dẫn nhi đạo chi dã. Phục hữu nhị nghĩa: Hiện sanh tiếp dẫn, tức tư kỳ đạo tâm; lâm chung tiếp dẫn, tức nhiếp kỳ thần thức.*

*(疏) 接引者，眾生念佛，佛垂接引，喻如行路，弱者接而濟之，迷者引而導之也。復有二義：現生接引，則資其道心；臨終接引，則攝其神識。*

*(Sớ: “Tiếp dẫn” là chúng sanh niệm Phật, Phật rủ lòng tiếp dẫn. Ví như đi đường, đối với người yếu đuối bèn nâng, dìu, giúp đỡ, đối với kẻ lạc đường bèn dẫn dắt, chỉ bảo. Lại có hai nghĩa: Tiếp dẫn trong lúc còn sống nhằm vun bồi đạo tâm cho người ấy; tiếp dẫn lúc lâm chung thì nhiếp thọ thần thức của người ấy).*

Đây là giải thích ý nghĩa chữ “*tiếp dẫn*”. Ở đây nói tới “*tiếp dẫn*” thì đương nhiên là Tây Phương thế giới A Di Đà Phật. Ở chỗ này, đại sư dùng tỷ dụ để giảng chữ “*tiếp dẫn*”, tỷ dụ khá thân thiết. Ví như đi đường, người thể lực yếu đuối, chúng ta bèn nâng đỡ, dìu dắt, giúp đỡ người ấy. Đây là ý nghĩa “*tiếp nhi tế chi*”. “*Tế*” (濟) là giúp đỡ. Nếu người ta bị lạc đường, quý vị có thể chỉ điểm, hoặc nếu quý vị có thời gian, cũng có thể dẫn họ đi một đoạn, đây là “*dẫn nhi đạo chi*”. Tiếp dẫn có hai thứ ý nghĩa, [nên lời Sớ mới viết là] “*phục hữu nhị nghĩa*”, [tức là] tiếp dẫn về Tây Phương lại gồm có hai tình huống: Thứ nhất là ngay trong khi còn sống.

**(Diễn) Hiện sanh tiếp dẫn giả.**

**(演) 現生接引者。**

**(Diễn: Tiếp dẫn ngay trong khi còn sống).**

Tình hình này rất nhiều, một người phát tâm thật sự niệm Phật, nếu tâm thanh tịnh thì gần như là thường có thể cảm thấy Phật ngầm ngầm gia trì.

**(Diễn) Bất hiện thân ngữ, minh minh gia bị.**

**(演) 不現身語，冥冥加被。**

**(Diễn: Chẳng hiện thân hay nói năng, âm thầm gia bị).**

Chúng ta chẳng thấy hình tướng, cũng chẳng nghe thấy âm thanh, nhưng trong tâm có thể cảm nhận được Phật ở bên cạnh.

**(Diễn) Tinh tâm ám tốc, phát bỉ thần thức dã.**

**(演) 精心陰速，發彼神識也。**

**(Diễn: Nhanh chóng ngầm cảm thông với tâm thuần chân, khiến cho thần thức của kẻ ấy phát khởi tác dụng)<sup>1</sup>.**

---

<sup>1</sup> Đây là hai câu trích từ đoạn sau đây trong kinh Lăng Nghiêm: “*Thử chư Kim Cang Bồ Tát Tạng Vương, tinh tâm ám tốc, phát bỉ thần thức, thị nhân ứng thời, tâm năng ký ức bát vạn tứ thiên Hằng hà sa kiếp, châu biến liễu tri, đắc vô nghi hoặc*”. Chúng tôi dịch câu này theo cách diễn giải của sách Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh Dịch Giải (do cư sĩ Vương Trị Bình biên soạn), quyển bảy: “*Tinh tâm là cái tâm thuần chân. Cái tâm này trên có cùng một từ lực với chư Phật, dưới cùng một niềm bi ngưỡng với chúng sanh, cho nên có thể khiến cho thần thức thông sáng. Câu này có nghĩa là cái chân tâm ấy âm thầm được phát khởi nhanh chóng, khiến cho thần thức được phát*

Đây là ý nghĩa cảm ứng đạo giao. Trừ tình hình này ra, cũng có khi hiện thân, nhưng điều này khá ít. Hoặc là trong khi niệm Phật thấy được tướng lành, hoặc là trong khi tịnh tọa thấy thân Phật, cũng có khi nằm mộng thấy Phật. Thấy Phật thì hoặc là nghe pháp, hoặc Phật xoa đỉnh đầu, đó là những hiện tượng tốt, đều là cảnh giới tốt. Bất quá là thấy hiện thân, trông thấy thân ấy, hoặc nghe âm thanh, thỉnh thoảng một hai lần thì được; nếu thường xuyên nghe thấy thì thừa cùng quý vị, đấy là ma, chẳng phải Phật! Vì sao? Phật chẳng thể thường xuyên cho quý vị trông thấy. Thỉnh thoảng một hai lần [hiện thân] để tăng trưởng tín tâm của quý vị, đó là thật sự tiếp dẫn. “*Tư kỳ đạo tâm*” (vun bồi đạo tâm), nhằm chứng minh cho quý vị. Chứng minh một hai lần là đủ rồi, chứ thường xuyên trông thấy sẽ phiền phức lớn lắm. Đấy chắc chắn không phải là Phật; quý vị phải chú ý điều này!

Có những đồng tu bảo tôi, lúc họ mới học Phật có rất nhiều tướng lành, hiện thời chẳng có gì hết, có phải là lui sụt hay không? Chẳng phải là lui sụt! Vì sao lúc mới học thường có? Đối với người mới học, nhất định phải giúp họ kiến lập tín tâm. Họ đã nhập môn rồi, đã sanh tín tâm rồi, mà còn thường xuyên thị hiện, chắc chắn họ sẽ đi theo con đường thần thông. Chạy theo thần thông sẽ đi vào tà đạo, quý vị phải chú ý điểm này. Chắc chắn Phật chẳng dùng thần thông để làm Phật sự. Hễ dùng thần thông để làm Phật sự thì chẳng phải là chánh pháp.

Đúng là Phật, Bồ Tát có thần thông, thần thông rộng lớn, vì sao chẳng dùng thần thông làm Phật sự? Vì Ma có thần thông! Nếu Phật dùng thần thông làm Phật sự, chúng nó cũng thường dùng thần thông, chúng ta không có cách nào phân biệt Phật và Ma. Phật dùng chánh pháp giáo hóa chúng sanh, còn Ma thì không. Nếu Ma cũng dùng chánh pháp giáo hóa chúng sanh thì là Phật, chẳng gọi là Ma nữa. Do vậy, Phật nhất định dùng chánh pháp chỉ dạy chúng sanh. Phàm những kẻ nào dùng thủ đoạn thần thông để tiếp dẫn chúng sanh, quý vị phải cẩn thận, đó chẳng phải là chánh pháp. Những thứ như Phong Thủy, đoán mạng, coi tướng đều chẳng phải là Phật pháp, đều là dùng tà pháp tiếp dẫn chúng sanh. Đức Phật dùng giáo học để tiếp dẫn chúng sanh, nhất định phải hiểu rõ điều này!

***(Diễn) Lâm chung tiếp dẫn giả.***

---

*huy tác dụng, nên câu kệ đó mới nói: Người ấy ngay lập tức có thể nhớ được chuyện trong tám vạn bốn ngàn Hằng hà sa kiếp, thông hiểu trọn khắp”.*

**(演) 臨終接引者。**

*(Diễn: Tiếp dẫn lúc lâm chung là...)*

Loại thứ hai là khi lâm chung. Lâm chung nhất định thấy hình tượng Phật.

*(Diễn) Hiện thân ngữ ý.*

**(演) 現身語意。**

*(Diễn: Hiện thân, ngữ, ý).*

Chẳng những quý vị thấy hình tượng Phật, mà Phật còn nói với quý vị. Có thể trông thấy tướng, có thể nghe âm thanh của Phật, đó là Phật tiếp dẫn quý vị.

*(Diễn) Nhiếp kỳ thần thức, quy u Tịnh Độ.*

**(演) 攝其神識，歸於淨土。**

*(Diễn: Nhiếp thọ thần thức của người ấy về Tịnh Độ).*

Tây Phương Tịnh Độ ở đâu, quý vị chẳng hiểu! Chẳng hiểu cũng không sao! Phật đến tiếp dẫn quý vị, cứ theo Ngài ra đi, Ngài dẫn quý vị đến đó. Do vậy người niệm hãy hết sức an tâm, đừng nghĩ hư không lớn dường ấy, rốt cuộc A Di Đà Phật ở tinh cầu nào? Đến đâu để tìm kiếm? Đừng bận tâm! Phật đến tiếp dẫn quý vị.

*(Sớ) Đại từ tôn giả.*

**(疏) 大慈尊者。**

*(Sớ: “Đại từ tôn” là...)*

Đức Thế Tôn đại từ đại bi.

*(Sớ) Như mẫu ức tử, danh chi viết Từ. Từ vô dĩ gia, danh chi viết Đại. Tôn tức chủ nghĩa. Giao hồ ngôn chi, diệc khả Thích Ca thử độ chi tôn.*

**(疏) 如母憶子，名之曰慈。慈無以加，名之曰大。尊即主義。交互言之，亦可釋迦此土之尊。**

*(Sớ: Như mẹ nhớ con nên gọi là Từ. Lòng Từ không gì hơn được nên gọi là Đại. Tôn có nghĩa là chủ. Gộp chung [các ý nghĩa này] để nói thì có thể dùng [danh xưng Đại Từ Tôn] để gọi đức Thích Ca trong cõi này).*

Đây là giáo hóa chủ trong thế giới này, “giáo hóa chủ” là vị thầy căn bản.

***(Sớ) Di Đà bỉ độ chi chủ dã.***

**(疏) 彌陀彼土之主也。**

*(Sớ: Phật Di Đà là giáo chủ trong cõi kia).*

A Di Đà Phật là giáo chủ cõi Cực Lạc.

***(Sớ) Kiêm nhị Như Lai, thị vị Phật Bảo.***

**(疏) 兼二如來，是謂佛寶。**

*(Sớ: Hai vị Như Lai cùng được gọi là Phật Bảo).*

Câu này nói về hai vị Phật.

***(Sớ) Bất Khả Tư Nghị Phật Hộ Niệm Kinh, thử kinh nguyên danh dã, thị vị Pháp Bảo.***

**(疏) 不可思議佛護念經，此經原名也，是謂法寶。**

*(Sớ: Bất Khả Tư Nghị Phật Hộ Niệm Kinh là tên gốc của kinh này, đây là nói về Pháp Bảo).*

Tựa đề nguyên thủy của kinh này là Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh. Quý vị phải đọc kỹ tựa đề kinh này, mới biết kinh này thật sự chẳng thể nghĩ bàn! Là vì hết thấy các kinh do đức Phật đã nói trong suốt bốn mươi chín năm đều chẳng dùng danh xưng này. Bất Khả Tư Nghị là xưng tán những lý luận và phương pháp trong kinh này đều chẳng thể nghĩ bàn. Hết thấy chư Phật, tận hư không, trọn pháp giới, mười phương ba đời, chẳng sót một vị Phật nào. Nói cách khác, chẳng có bất cứ một vị Phật nào chẳng khen ngợi kinh này, chẳng hộ niệm bộ kinh này, quý vị mới hiểu được giá trị của kinh này cũng như biết được tánh chất quan trọng của pháp môn này. Quý vị có nghe pháp môn nào khác mà được hết thấy chư Phật hộ niệm hay chẳng?

Chưa từng nghe nói! Kinh này được hết thầy chư Phật hộ niệm. Nếu quý vị thật sự phát tâm tu học pháp môn này, đọc tụng kinh điển này, niệm một câu A Di Đà Phật, quý vị đừng nên hoài nghi, quý vị chính là người được hết thầy chư Phật hộ niệm! Vốn như vậy mà! Hết thầy chư Phật hộ niệm kinh này, quý vị hằng ngày đọc tụng kinh này, hết thầy chư Phật chẳng hộ niệm quý vị thì hộ niệm ai? Quý vị đã được hết thầy chư Phật hộ niệm, mà nếu lại đi xem Phong Thủy, đoán mạng, chư Phật đều bỏ đi hết. Quý vị thấy đó: Chúng ta hộ niệm kẻ đó, hẳn cảm thấy không thể trông cậy được, vẫn phải tìm thầy tướng số, tìm thầy Phong Thủy, vẫn nghĩ lũ người kia mới đáng tin cậy, còn hết thầy chư Phật chúng ta chẳng đáng nương tựa, vậy thì đương nhiên chư Phật phải ra đi. Quý vị đại bất kính đối với chư Phật, chẳng có lòng tin đối với hết thầy chư Phật, phải biết điều này!

Như thế nào thì mới thật sự được thần lực của chư Phật gia trì? Đối với Phật, quý vị phải cung kính. Nguyên thứ nhất trong mười đại nguyện vương là “*lễ kính chư Phật*”. Điều đầu tiên của quý vị là đại bất kính thì làm sao được? Nhất định phải thật sự tin vào chính mình, quý vị ở nơi đâu, nơi ấy nhất định cát tường. Quý vị được chư Phật hộ niệm, lẽ đâu chẳng cát tường? Thậm chí trong thế gian, chỗ Phong Thủy xấu hèn, Phong Thủy chẳng tốt đến đâu đi nữa, quý vị đến ngồi nơi đó, chỗ ấy bèn cát tường, vì sao? Quý vị được hết thầy chư Phật hộ niệm, chứ người khác thì không được, họ bị Phong Thủy, bị vận mạng xoay chuyển! Quý vị là người được hết thầy chư Phật hộ niệm, quý vị đến đó ngồi, Phong Thủy chuyển theo quý vị. Quý vị chẳng bị nó chuyển mà nó chuyển theo quý vị. Người nào có phước nhất? Người niệm Phật có phước nhất; thế gian và xuất thế gian chẳng có ai phước lớn bằng người niệm Phật! Quý vị không niệm Phật thì không có cách gì hết!

Cưu Ma La Thập đại sư phiên dịch kinh này, vì sao chẳng dùng tên gốc của bản kinh? Đây là lòng từ bi của lão nhân gia, lão nhân gia vận dụng phương tiện. Bởi lẽ, cách tu hành trong kinh này là xưng danh, tức là thọ trì danh hiệu. Vì thế, Ngài dùng danh hiệu để đặt tên kinh khiến cho vô lượng vô biên chúng sanh kết pháp duyên với Tây Phương Tịnh Độ. Người chẳng tu Tịnh Độ hỏi: “Đây là kinh gì?” “Kinh A Di Đà!” Quý vị thấy đó, quý vị vừa niệm một tiếng A Di Đà Phật. Do vậy, vô lượng vô biên chúng sanh kết pháp duyên với Tịnh Độ. Sở dĩ Ngài dùng danh hiệu của Phật để đặt tên kinh, chẳng dùng tựa đề gốc của bản kinh, đạo lý là ở chỗ này. Đây là Pháp Bảo.

**(Sớ) Xá Lợi, Văn Thù đẳng, văn kinh chúng dã, thị vị Tăng Bảo.**

**(疏) 舍利文殊等，聞經眾也，是謂僧寶。**

*(Sớ: Xá Lợi, Văn Thù v.v... là những người nghe kinh, đây là nói tới Tăng Bảo).*

Nói rõ Tam Bảo trọn đủ, tán thán Tam Bảo trọn đủ. Trong Tụ Phần của kinh này đã kể tên mười sáu vị tôn giả là bậc A La Hán. Kinh văn ghi rất rõ ràng: “*Giai thị đại A La Hán*” (đều là đại A La Hán). Đại và Tiểu khác biệt rất lớn. Chữ A La Hán thường được dùng để nói tới bậc A La Hán trong Tiểu Thừa, Đại A La Hán có ý nghĩa khác hẳn! “*Đại A La Hán*” có hai cách giải thích:

- Loại thứ nhất là hồi Tiểu hướng Đại. Hạng hồi Tiểu hướng Đại cũng có thể gọi là Đại A La Hán; nhưng cách giải thích này không phải là bản ý của chữ Đại A La Hán.

- Bản ý của chữ Đại A La Hán chỉ gì? Pháp Vân Địa Bồ Tát là bậc A La Hán trong Đại Thừa.

A La Hán (Arhat) dịch sang nghĩa tiếng Hán là Vô Học, đã học xong những điều Ngài cần phải học, tốt nghiệp rồi. Sở dĩ Tứ Quả trong Tiểu Thừa được gọi là A La Hán là vì Tứ Quả đã tốt nghiệp rồi, những pháp Tiểu Thừa Ngài đã học hết rồi, không cần phải học nữa. Trong Đại Thừa, phải đạt đến Thập Địa tức Pháp Vân Địa Bồ Tát mới là học xong pháp Đại Thừa, đáng gọi là Đại A La Hán. Ở đây, tuy kinh gọi các Ngài là Đại A La Hán, nhưng ý nghĩa rất sâu. Những vị A La Hán này đều thị hiện hình dáng A La Hán của Tiểu Thừa, nhưng trên thực tế họ là Bồ Tát. Trong ấy, không chỉ là Bồ Tát, mà nhiều vị còn là cổ Phật tái lai. Chẳng hạn như các ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, Văn Thù đều đã thành Phật từ lâu, thấy Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành Phật ở nơi đây hồng giáo hóa chúng sanh, các Ngài bèn lui xuống địa vị thấp hơn Phật, dùng thân phận học sinh của Thích Ca Mâu Ni Phật để xuất hiện trước mặt Ngài, giúp Ngài hoằng pháp lợi sanh. Đó gọi là “*nhất Phật xuất thế, thiên Phật ứng hộ*” (một vị Phật ra đời, ngàn vị Phật ứng hộ). Tình hình là như vậy đó!

Trong kinh, đức Phật cũng có nói: Ngài Văn Thù là thầy của bảy đức Phật, đã thành Phật từ sớm; trong số học sinh của Ngài, có bảy vị đã thành Phật. Ngài Xá Lợi Phất là Thanh Long Cổ Phật ở phương Đông tái lai, chẳng phải là người tầm thường. Do vậy, nói [các Ngài là cổ Phật tái lai hay Bồ Tát thị hiện thân Thanh Văn] là nói đến Bản, nay chúng ta chỉ nói đến hình tướng trên mặt Tích, giống như diễn tuồng, không quan tâm

đến thân phận [thật sự của diễn viên] sau sân khấu, chỉ xem họ đang đóng vai trò nào. Trong pháp hội của Thích Ca Mâu Ni Phật, các Ngài sắm vai Tiểu Thừa La Hán, lên sân khấu biểu diễn, còn [xét đến thân phận thật sự ở] phía sau sân khấu thì các Ngài đều đã thành Phật từ rất sớm. Điều này cũng ban cho chúng ta một sự khái thị to lớn, khái thị gì vậy? Chính là điều mà nay chúng ta gọi là “*tùy hỷ công đức*”. Chư Phật Như Lai cũng có thể tùy hỷ công đức của các đức Phật khác: Vị Phật này thị hiện giáo hóa chúng sanh ở nơi đây, các vị Phật khác đến tùy hỷ. Tùy hỷ bằng cách nào? Từ địa vị Phật lui xuống làm học sinh của Ngài, đến tùy hỷ, đến giúp Phật giáo hóa.

Trong phần trên, tôi đã thưa cùng quý vị: Địa vị của Phật là thầy. Chỉ nghe nói có người tìm đến học, chưa nghe nói thầy phải qua chỗ trò để dạy. Trước mặt thầy, chỉ có học sinh thỉnh giáo thì thầy mới trả lời. Học sinh chẳng hỏi, thường là thầy chẳng nói năng gì. Vì thế, trong mỗi pháp hội đều có người đến khái thỉnh, người khái thỉnh là ai? Đều là các vị đại Bồ Tát hay cổ Phật thả chiếc bè Từ cố ý đến hỏi. Một đằng hỏi, một đằng đáp, giống như hai chiếc kèn hòa điệu, chúng ta ở bên cạnh nghe hỏi đáp bèn khai ngộ, đạt được lợi ích. Chúng ta có thể nêu ra những câu hỏi ấy hay chẳng? Không biết hỏi! Quý vị thầy Phật chỉ biết dập đầu, lời nào cũng chẳng thốt ra được! Ất cần phải có những người thông hiểu hỏi thay cho chúng ta. Cũng giống như vậy, chúng ta hiểu đạo lý sau đây: Bất luận người nào phát nguyện hoằng pháp lợi sanh, chúng ta đều phải tận tâm tận lực giúp đỡ người ấy.

Người mới học đang học giảng kinh, quý vị là một nhà Phật học, tu hành đã lâu, người ta là kẻ mới học. Những thứ họ giảng có gì quý vị chẳng biết hay chẳng? Quý vị còn giảng hay hơn họ, nhưng họ giảng thì quý vị có cần đi nghe hay chẳng? Phải đi nghe! Vì sao? Ủng hộ đạo tràng, giống như Chư Phật Như Lai vậy, phải ủng hộ đạo tràng, làm Ảnh Hưởng Chúng. Trong thánh chúng có một hạng người gọi là Ảnh Hưởng Chúng, tức là những người có thân phận, có địa vị, có học vấn, đến ngồi trong ấy nghe giảng, nhằm tạo ảnh hưởng đến người khác. Có những người mới đến nghe kinh, là hạng người sơ học trông thấy những vị như ngài X... đều ngồi ở nơi đây, chắc là người giảng này khá lắm, chúng ta cũng đến nghe vậy. Họ tạo ảnh hưởng đến người khác. Nếu trong hội không có mấy vị “cao thủ” ngồi ở dưới, nói chung, dù người ấy giảng như thế nào đi nữa, cũng chẳng có ai nghe! Có mấy người cao minh ngồi ở trong đó, tuy là ít người, nhưng trong tâm mọi người nghĩ khác hẳn: Người [đến nghe tuy] ít, nhưng ông X... là bậc cao minh mà cũng nghe giảng ở đây! Điều này



tao tín tâm to lớn cho những kẻ sơ học. Do vậy, Bồ Tát phải làm Ảnh Hưởng Chúng.

Bồ Tát Giới Kinh nói rất hay: Bất luận đạo tràng ở nơi đâu, hễ là đạo tràng chánh pháp; ngày nay tà - chánh rất khó phân biệt, kinh Lăng Nghiêm nói yêu ma quỷ quái đều vào trong cửa Phật, cũng cạo đầu, thọ giới, đắp y ca-sa, cũng bày kinh điển nhà Phật ra giảng, thầy kinh vốn là kinh Phật thật sự, nhưng họ giảng toàn pháp ngoại đạo! Chẳng dễ gì phân biệt điều này, phải cậy vào phước đức, nhân duyên của mỗi người. Trong khoảng cách bốn mươi dặm mà có pháp sư giảng kinh, hoặc cư sĩ giảng kinh thì cũng thế, thật sự giảng chánh pháp mà nếu chẳng đến nghe kinh thì sẽ phạm giới. Quý vị phải nhớ: Bốn mươi dặm là thời Thích Ca Mâu Ni tại thế; thời ấy chưa có xe hơi, bốn mươi dặm là khoảng cách từ nhà quý vị đến đạo tràng nghe kinh, có thể đi về trong một ngày. Đi từ sáng sớm, mỗi giờ đi được chừng tám dặm, bốn mươi dặm là năm tiếng đồng hồ, đến nơi đó nghe kinh một buổi rồi trở về nhà, lại đi năm tiếng nữa, tình hình là như vậy đó. Bồ Tát nghe kinh, ủng hộ Phật pháp, chân tinh tấn! Nếu Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết pháp cho chúng ta nghe trong hiện thời thì bốn mươi dặm sẽ đổi thành lái xe năm tiếng đồng hồ. Trong khoảng cách lái xe năm tiếng đồng hồ mà quý vị chẳng đến nghe kinh thì quý vị phạm giới. Quý vị thọ Bồ Tát Giới, Bồ Tát Giới chớ nên tùy tiện thọ! Thọ rồi, quý vị phải thật sự làm, chẳng làm là hằng ngày quý vị phạm giới! Quý vị sám hối thì cũng chẳng sám được, sám chẳng hết. Vì thế, thọ Bồ Tát Giới phải rất cẩn thận, chớ nên tùy tiện thọ. Tam Bảo trọn đủ, tiếp theo đây, đại sư giải thích ý nghĩa của chữ Bảo.

*(Sớ) Xưng chi vi bảo, lược hữu lục nghĩa.*

*(疏) 稱之為寶，略有六義。*

*(Sớ: Gọi là của báu vì đại lược có sáu nghĩa).*

Vì sao Phật - Pháp - Tăng được gọi là Bảo? Dưới đây, đại sư nêu ra sáu ý nghĩa.

*(Sớ) Nhất, hy hữu nghĩa.*

*(疏) 一希有義。*

*(Sớ: Nghĩa thứ nhất là hy hữu).*

Ý nghĩa thứ nhất là “hy hữu” (hiếm có). Chúng ta đọc câu này, chắc là nghĩ nó không đúng lắm. Người xuất gia đến đâu cũng thấy. Đài Loan

có quá nhiều chùa miếu, tượng Phật nơi đâu cũng thấy, có sao là hy hữu? Quả thật là hy hữu! Nếu so sánh tỷ lệ trên cả thế giới, quý vị sẽ biết là quá ít. Nói theo thế giới ngày nay, Phật pháp hưng thịnh nhất ở Đài Loan, bất cứ nơi đâu cũng đều chẳng thể sánh bằng Đài Loan. Chỉ có một điều khuyết hãm là tà ma ngoại đạo đã xâm nhập Phật pháp, Phật pháp chẳng thuần, đó là điều đáng tiếc lớn nhất. Do vì Phật pháp hưng thịnh ở nơi đây, yêu ma quỷ quái xâm nhập với mục đích phá hoại Phật pháp. Phật pháp truyền đến tận ngày nay, Phật pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật, quý vị thấy trên hòn đảo nhỏ như thế này, nếu bị ma vương phá hoại, Phật pháp sẽ mấp mé bờ vực diệt vong, chúng sanh nhất định sẽ gặp đại khổ nạn; nhưng Phật pháp vẫn chưa đến nỗi diệt là vì pháp vận của Phật hãy còn chín ngàn năm. Giả sử Phật pháp ở Đài Loan bị diệt mất, có khả năng là Phật pháp ở những nơi khác sẽ dần dần phục hưng.

Chư vị đồng tu! Quý vị phải thật sự phát nguyện hộ trì chánh pháp, công đức ấy vô lượng vô biên. Phát tâm hộ trì Phật pháp, chư Phật, Bồ Tát không đặc biệt gia trì thì hộ pháp long thiên cũng đặc biệt bảo vệ, che chở quý vị. Hộ trì chánh pháp là sứ mạng quan trọng nhất trong suốt một đời học Phật của tứ chúng đệ tử.

*(Sớ) Nhị ly cấu nghĩa.*

**(疏) 二離垢義。**

*(Sớ: Nghĩa thứ hai là lìa nhơ).*

Ý nghĩa thứ hai là “ly cấu”. Cấu (垢) là ô nhiễm. Tam Bảo thanh tịnh tột bậc, Giác - Chánh - Tịnh là một nhưng ba, tuy ba mà một. Giác nhất định thanh tịnh, nhất định Chánh; Chánh nhất định thanh tịnh, nhất định là Giác. Người tâm địa thanh tịnh, nhất định là Giác, nhất định là Chánh. Tứ chúng đệ tử học Phật nhất định phải hiểu rõ: Chúng ta học Phật là học điều gì? Tu những gì? Người ta hỏi: “Quý vị tu học những gì?” Nếu quý vị đáp: “Tôi học Thiên, học Mật”, những câu trả lời ấy không khớp với câu hỏi. Ví như ta hỏi: “Ông đến chỗ nào?” [Người được hỏi bèn trả lời]: “Tôi đi xe bus, tôi ngồi xe lửa”. Quý vị hãy nghĩ xem: Quý vị trả lời như thế đó! Tôi hỏi quý vị: “Học điều gì? Tu điều gì?” Quý vị nói: “Tôi niệm Phật, tham Thiên”. Niệm Phật, tham Thiên là phương pháp, chẳng phải là mục đích. Tôi hỏi về mục đích, quý vị đáp trật lất! Tu điều gì? Giác - Chánh - Tịnh. Quý vị dùng phương pháp nào để tu? Tôi dùng phương pháp niệm Phật, tôi dùng tham Thiên, đáp như vậy là đúng. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là phương pháp, là phương tiện, niệm Phật cũng là một

trong các phương pháp và phương tiện. Chính quý vị nhất định phải hiểu, tu là tu Giác - Chánh - Tịnh, học là học Giới - Định - Huệ.

Tam Bảo có nghĩa là ly cầu, nhưng quý vị phải nhớ: Ly cầu là chính mình ly cầu, đừng bận tâm tới người khác! Người khác thanh tịnh hay không, giác ngộ hay không, chúng ta chớ nên quan tâm tới, nhất định phải hỏi xem chính mình có giác ngộ hay không, bản thân ta có thanh tịnh hay không. Đó gọi là học Phật. Trì giới cũng giống hệt như vậy, bản thân chúng ta có Giới - Định - Huệ hay không, đừng hỏi tới người khác. Người khác có trì giới hay không chẳng liên quan gì đến chúng ta.

*(Sớ) Tam thế lực nghĩa.*

*(疏) 三勢力義。*

*(Sớ: Nghĩa thứ ba là thế lực).*

Tam Bảo quả thật có thế lực chẳng thể nghĩ bàn.

*(Diễn) Thế lực giả, như tiền khả thông thần, năng sử vong giả tục, tử giả sanh, thế lực dã.*

*(演) 勢力者，如錢可通神，能使亡者續，死者生，勢力也。*

*(Diễn: Thế lực giống như tiền có thể cảm thông thần, có thể khiến cho cái đã mất lại được tiếp tục, cái đã chết lại sống, đây là thế lực).*

Đây là nêu tỷ dụ, chẳng phải là chuyện thật! Nếu dùng kim tiền để hối lộ thì làm mọi chuyện sẽ thuận lợi, dễ hơn rất nhiều. Điều này được gọi là “*tiền năng thông thần*” (tiền có thể cảm thông thần). Quý vị phải nhớ: Phạm là những vị thần chánh đáng đều chẳng nhận chút lót. Quý vị chẳng thể dùng kim tiền, tài vật để dâng cúng, bợ đỡ được! Vậy thì ai sẽ tiếp nhận? Yêu ma, quỷ quái sẽ tiếp nhận! Tiếp nhận xong, chúng nó có thật sự chịu trách nhiệm thay cho quý vị hay chẳng? Chưa hề thấy! Ngoài miệng nói là sẽ bảo vệ, ban ân cho quý vị, đến khi quý vị bị bệnh thì vẫn là bị bệnh, lúc phải chết thì vẫn phải chết, chúng nó đâu có bảo vệ, ban ân cho quý vị! Chúng nó chẳng chịu trách nhiệm! Nói chung, tà thần gạt gẫm con người, chánh thần chẳng lừa dối người khác. Vì thế, họ chẳng tiếp nhận đồ hối lộ của quý vị. Đoạn này nhằm nêu tỷ dụ về thế lực.

**(Diễn) Kim Tam Bảo năng hàng phục chư ma, chế chư ngoại đạo, hà đẳng thế lực?**

**(演) 今三寶能降伏諸魔，制諸外道，何等勢力。**

**(Diễn: Nay Tam Bảo có thể hàng phục các loại ma, chế ngự các ngoại đạo, thế lực nào bằng?)**

Thế lực của Tam Bảo cũng phải nhờ vào chúng ta thì mới có thể tỏ lộ, như thường nói: “*Nhân năng hoằng đạo, phi đạo hoằng nhân*” (Con người có thể hoằng đạo, chứ không phải là đạo có thể hoằng người). Chúng ta là đệ tử Phật, bất luận tại gia hay xuất gia, thân tâm thanh tịnh, giác chứ không mê, chánh chứ không tà, ngoại đạo chẳng dám léo hánh gần bên quý vị. Thấy quý vị ngồi ở nơi đây, chúng nó sẽ chạy xa, có thể lực to lớn đường ấy. Tà cảm ứng tà, chánh cảm ứng chánh. Tà và chánh chẳng thể cảm ứng lẫn nhau. Nếu quý vị cầu chánh pháp, tâm quý vị là chánh thì sẽ cảm ứng chánh pháp. Tâm quý vị là tà thì sẽ khởi cảm ứng với tà pháp. Vì thế, chỉ cần cầu tự tánh chánh.

**(Sớ) Tứ, trang nghiêm nghĩa.**

**(疏) 四莊嚴義。**

**(Sớ: Nghĩa thứ tư là trang nghiêm).**

Chúng ta thường nói “*trang nghiêm đạo tràng*”, đạo tràng phải trang nghiêm. Đạo tràng dùng gì để trang nghiêm? Thừa cùng quý vị, dùng thanh tịnh để trang nghiêm, chẳng phải là xây cất vàng ngọc choáng lộn, chẳng phải là pháp hội huy hoàng, nhộn nhịp, đồ chúng rất đông, chẳng coi những điều ấy là trang nghiêm, mà coi thanh tịnh là trang nghiêm. Đây là nơi Phật, Bồ Tát, chánh thần (những vị thần chân chánh) cư trụ. Các thứ trang nghiêm bằng bảy báu trong Tây Phương Cực Lạc thế giới do tâm thanh tịnh trong tự tánh biến hiện, chúng là sự trang nghiêm thật sự. Tiếp đó, nói đến chánh báo. Tướng hảo, quang minh là sự trang nghiêm nơi chánh báo. Nhìn vào tướng cũng có thể nói: “*Tướng chuyển theo tâm*”. Quý vị thường tu tâm từ bi, người ta vừa nhìn quý vị liền cảm thấy quý vị rất từ bi, quý vị cũng chẳng cần phải bảo họ: “Tôi rất từ bi”, không cần! Người ta vừa nhìn quý vị liền biết ngay. Tâm địa quý vị rất hiểm ác, người ta thoát nhìn [liền tự nhủ]: “Gã này chẳng dễ gì cư xử, rất đáng sợ!” Vừa nhìn liền thấy ngay. Do vậy, nếu quý vị tu chánh báo trang nghiêm, cũng là tu thanh tịnh, tu từ bi. Quý vị thấy tướng mạo của chư thiên đẹp

đẽ lăm, vì sao họ đẹp đẽ? Họ tu “từ, bi, hỷ, xả”, tu Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Tướng hảo là do tu thành, đức Phật sắp thành Phật, trước khi thành Phật còn phải dành một trăm kiếp để chuyên môn tu tướng hảo, tu ba mươi hai vẻ đẹp, tám mươi thứ hảo, người thế gian gọi đó là “*đức tướng*”. Những thứ “*quý tướng*” hay “*hảo tướng*” được nói trong sách xem tướng, đức Phật đều có đầy đủ, chẳng sót một điều nào. Chẳng lẽ đức Phật vẫn còn thích tướng hảo? Chẳng phải vậy! Phật đã thành Phật rồi, cần gì phải tu những thứ đó? Vì chúng sanh mà tu. Nếu tướng Phật rất khó coi, gầy đét đên đẹt, vẻ mặt tối thui, Ngài ngồi nơi đó thuyết pháp, mọi người sẽ chẳng tin tưởng. Người ấy chẳng có phước báo, có gì phi phạm đâu? Lắc đầu, bỏ đi mất tiêu! Vì vậy, Phật nhất định phải tu tướng hảo. Mọi người biết Phật là người đàn ông đẹp trai trong thế gian, mọi người vừa nhìn thấy mặt Ngài, chẳng cần nghe Ngài thuyết pháp đã chẳng rời khỏi Ngài được, tướng hảo ấy hấp dẫn chúng sanh, là một loại phương tiện nhằm nhiếp thọ chúng sanh, chứ không phải là vì chính Ngài chuộng dáng vẻ đẹp đẽ. Vì thế, Ngài cần phải tu tướng hảo. Quý vị nhìn vào Biến Tướng Đồ<sup>2</sup>, [sẽ thấy] Phật có tướng hảo, Bồ Tát có tướng hảo, còn tướng của La Hán thì lạ lùng, cổ quái, chẳng viên mãn, tuyệt đối chẳng thể sánh bằng Phật, Bồ Tát.

Do vậy, nếu phát tâm hoằng pháp lợi sanh, nhất định phải tu chánh báo trang nghiêm, nhất định phải tu tâm thanh tịnh, phải tu “từ, bi, hỷ, xả” tứ vô lượng tâm. Điều xác thực là tướng mạo của chúng ta sẽ chuyển biến theo công phu tu hành của chúng ta. Quý vị thật sự tu hành thì sau khi tu dăm ba năm, quý vị đem hình chụp trước khi tu hành đối chiếu, khác hẳn! Công phu của quý vị càng sâu, tướng mạo cũng càng đẹp. Công phu tu hành của quý vị chẳng lừa được ai, vừa nhìn là biết ngay! Tướng đích xác chuyển theo tâm; tâm thanh tịnh, thân liền thanh tịnh, tướng thanh tịnh. Tâm từ bi, tướng bèn từ bi, cử chỉ lẫn ngôn ngữ đều từ bi.

*(Sớ) Ngũ tối thắng nghĩa.*

*(疏) 五最勝義。*

*(Sớ: Nghĩa thứ năm là tối thắng).*

---

<sup>2</sup> Biến Tướng Đồ (còn gọi là Biến Tướng, Biến Tượng, Biến Hội, hay Biến) là những tranh vẽ hay phù điêu miêu tả những sự kiện trong kinh Phật (Phật đản sanh, Phật nhập Niết Bàn, Phật chuyển pháp luân, Hoa Nghiêm Thập Xứ Cửu Hội Đồ v.v...), hoặc sự trang nghiêm nơi Tịnh Độ (như Tịnh Độ của A Di Đà Phật, Tịnh Độ của Phật Dược Sư, Tịnh Độ nơi Đâu Suất Nội Viện), hoặc cảnh tượng nơi địa ngục.

“Thắng” là thù thắng.

**(Diễn)** *Tối thắng giả, thế gian thắng diệu vô quá thất bảo.*

**(Động)** 最勝者，世間勝妙無過七寶。

**(Diễn):** “Tối thắng: Sự thắng diệu trong thế gian không gì hơn bảy báu).

Đây là những thứ ai nấy đều quý báu.

**(Diễn)** *Kim Phật xưng vi Lương Túc Tôn, Pháp xưng Ly Dục Tôn, Tăng xưng Chúng Trung Tôn, thị tối thắng dã.*

**(Động)** 今佛稱為兩足尊，法稱離欲尊，僧稱眾中尊，是最勝也。

**(Diễn):** *Nay Phật được gọi là Lương Túc Tôn, Pháp được gọi là Ly Dục Tôn, Tăng được gọi là Chúng Trung Tôn; đó là tối thắng).*

“Tôn” (尊) có nghĩa là tôn quý, thù thắng nhất. “Lương Túc Tôn”: Túc (足) có nghĩa là đầy đủ, viên mãn, chẳng bị thiếu khuyết. Chữ “lương” (hai thứ) chỉ trí huệ và phước đức. Trí huệ của Phật viên mãn, phước báo cũng viên mãn. Thông thường chẳng nói tới phước báo, mà nói phước đức, phước là quả báo, đức là nhân. Phước là thiện quả, đức là thiện nhân. Nói “phước đức” là nhân và quả cùng nói. Đây mới gọi là viên mãn.

“Pháp xưng Ly Dục Tôn”: Pháp là chánh tri chánh kiến, đặc biệt dùng chữ Ly Dục Tôn, bao hàm ý nghĩa rất sâu, chỗ nào cũng nhằm khơi gợi chúng ta. Nếu trong tâm chúng ta có dục vọng, chánh tri chánh kiến sẽ bị chướng ngại, tri kiến bất chánh. Do vậy, Lão Tử cũng nói: “Vô dục tắc cương, hữu dung nãi đại” (không ham muốn thì tánh tình mới kiên cường, có lòng khoan dung to lớn)<sup>3</sup>. Trong tâm có dục vọng thì tri kiến làm sao có thể chánh? Chánh tri chánh kiến sanh từ cái tâm thanh tịnh. Sở dĩ Phật pháp dạy đoạn phiền não, phá Sở Tri Chướng, Nho gia dạy quý vị “cách vật trí tri” (trừ khử vật dục thì sẽ đạt đến sự hiểu biết tận cùng, dung thông, không thiên chấp), đều là vì muốn cho nội tâm của quý vị sanh khởi chánh tri chánh kiến. Đây là Ly Dục Tôn.

---

<sup>3</sup> Chúng tôi dịch câu này theo cách diễn giải của trang nhà Bách Độ Tri Đạo.

“Tăng” xưng là “*Chúng Trung Tôn*”. “*Chúng*” (眾) là đại chúng. Trong hết thấy đại chúng, Tăng là tôn quý nhất. Vì sao tôn quý nhất? Thanh tịnh nhất, Tăng là thanh tịnh nhất. Các đồng tu xuất gia càng phải đặc biệt chú ý điều này. Nếu chúng ta chẳng thanh tịnh, sẽ là chuyện rất phiền phức! Chẳng phải là cá nhân quý vị tạo tội, cá nhân quý vị tạo tội thì nhỏ, nhưng quý vị ô nhiễm toàn bộ Tăng đoàn, tội ấy to lắm! Vì quý vị là một phần tử trong Tăng đoàn, ô nhiễm toàn bộ Tăng đoàn, phá hoại Tăng đoàn, tội nghiệp ấy là tội “*phá hòa hợp Tăng*”. Tuy miệng quý vị chẳng hủy báng người xuất gia, cũng chẳng bài bác, chê bai đúng - sai, cũng chẳng chướng ngại đạo tràng, nhưng tâm địa quý vị chẳng thanh tịnh là đã hủy hoại [Tăng đoàn]. Do vậy, xuất gia chắc chắn chẳng phải là chuyện đơn giản. Cơ hội đọa địa ngục của người tại gia hết sức ít, cơ hội đọa địa ngục của người xuất gia đặc biệt nhiều! Do vậy, hễ xuống tóc xuất gia là đi vào đâu vậy? Vào trong cửa địa ngục! Thân tâm thanh tịnh là Phật tử, chư Phật hộ niệm, long thiên ủng hộ. Nếu chẳng thanh tịnh thì đã ghi danh trong sổ bộ chốn địa ngục, chẳng vào đó cũng không được! Chúng ta nhất định phải hiểu điều này!

Các đồng tu phát tâm xuất gia phải suy nghĩ kỹ lưỡng, chẳng có con đường nào dễ đi, một là lên Thiên Đường, hai là xuống địa ngục, hãy đặc biệt lưu tâm cẩn thận. Nói thật ra, ma không có năng lực hủy diệt Tam Bảo, tà chẳng thể thắng chánh. Ai hủy diệt? Chính người xuất gia tự hủy diệt! Đó gọi là “*sư tử thân trung trùng, tự thực sư tử nhục*” (trùng trong thân sư tử, tự ăn thịt sư tử). Yêu ma quỷ quái là gì? Những người xuất gia [thân tâm không thanh tịnh] là yêu ma quỷ quái. Do vậy, chúng ta nhất định phải phản tỉnh, đã xuất gia thì hãy suy nghĩ chính mình có phải là yêu ma, quỷ quái hay không? Có phải là kẻ phá hoại Phật pháp hay không? Trong tương lai, quả báo ở nơi nào? Chính mình phải hiểu rõ ràng, đừng hỏi ai khác! Những gì chúng ta làm, khởi tâm động niệm nhằm hưng vượng Phật pháp hay là hủy diệt Phật pháp? Vì thế, trong những người xuất gia, có nhiều kẻ hủy diệt Phật pháp dữ dội, là tội khôi họa thủ (tội phạm đầu sỏ), tại gia cư sĩ là kẻ giúp người khác làm ác, miệng nói hưng khởi Phật pháp, nhưng hành vi đều là hủy diệt Phật pháp. Như vậy thì còn làm sao được nữa, thật là đáng thương!

**(Sớ) *Lục bất cải nghĩa.***

**(疏) 六不改義。**

**(Sớ: *Nghĩa thứ sáu là không thay đổi.*)**

“*Bất cải*” là chẳng biến đổi.

**(Diễn) *Bất cải giả, tinh kim bách luyện, dĩ tân dĩ diệu.***

**(演) 不改者，精金百煉，愈新愈妙。**

**(Diễn: “*Bất cải*”: Vàng ròng qua trăm lần nung luyện, càng mới, càng đẹp).**

Đây là nói tới chuyện luyện vàng, dùng điều này để tỷ dụ. Nếu nung luyện vàng, luyện như thế nào đi nữa, vàng vẫn không thay đổi. Luyện vàng là dùng lửa mạnh để hun đúc, vàng chẳng thay đổi tánh chất.

**(Diễn) *Kim Phật tắc Pháp Thân thường trụ, vô hữu biến dị.***

**(演) 今佛則法身常住，無有變異。**

**(Diễn: Nay Phật là Pháp Thân thường trụ, chẳng hề đổi khác).**

Pháp Thân của Phật vĩnh viễn chẳng bị biến đổi.

**(Diễn) *Pháp tắc hỏa bất năng phân, thủy bất năng phiêu.***

**(演) 法則火不能焚，水不能漂。**

**(Diễn: Pháp thì lửa chẳng thể đốt, nước chẳng thể cuốn trôi).**

“*Pháp*” là nói tới Phật pháp, chánh pháp của Phật cũng chẳng diệt. Chánh pháp là tâm thanh tịnh, chánh pháp là Bản Giác, chánh pháp là trí huệ Bát Nhã trong tâm tánh, chẳng phải là kinh điển. Kinh điển từ trí huệ Bát Nhã trong tâm tánh lưu lộ thành ngôn ngữ, được ghi chép lại mà thành. Chánh pháp là trí huệ Bát Nhã thanh tịnh, lửa chẳng thể đốt được, nước chẳng thể cuốn trôi, nó cũng chẳng bị biến đổi.

**(Diễn) *Tăng tắc phùng ma bất thoái, ngộ nạn chuyển kiên, thị bất cải dã.***

**(演) 僧則逢魔不退，遇難轉堅，是不改也。**

**(Diễn: Tăng thì gặp ma chẳng lui sụt, gặp nạn càng kiên cố, đó là chẳng thay đổi vậy).**

Đây là Tăng chân chánh, càng rèn luyện trong cảnh giới, càng tinh tấn. Càng rèn luyện, Định - Huệ càng tăng trưởng. Quý vị có thể hàng ma



chứ chẳng bị ma chiết phục. Đó là Tam Bảo. Vì thế, Tam Bảo có ý nghĩa “*chẳng thay đổi*”.

*(Sớ) Cự như Yếu Tập trung thuyết, thôi nhi cực chi, Cực Lạc Sa Bà nhị độ, tứ duy thượng hạ thập phương, dĩ chí vi trần Phật sát, tắc biến nhất thiết xứ, quá, hiện, vị lai, tắc biến nhất thiết thời. U trung Tam Bảo, hoành cai thụ triệt, vô cùng tận dã.*

(疏)具如要集中說。推而極之，極樂娑婆二土，四維上下十方，以至微塵佛刹，則遍一切處，過、現、未來，則遍一切時。於中三寶，橫該豎徹，無窮盡也。

*(Sớ: Nói đầy đủ thì như trong Yếu Tập<sup>4</sup> đã nói, suy luận đến tột cùng. Trong bốn phương, trên, dưới và mười phương của hai cõi Cực Lạc và Sa Bà cho đến các cõi Phật nhiều như vi trần, trọn khắp hết thấy các nơi, quá khứ, hiện tại, vị lai là trọn khắp hết thấy thời, Tam Bảo trong ấy vô cùng vô tận trọn khắp theo chiều dọc, tột cùng theo chiều ngang).*

Từ cảnh giới mà nói thì Tam Bảo vô lượng vô biên. Sa Bà và Cực Lạc là hai đại thiên thế giới. Nơi bốn phương và trên dưới, mười phương của hai đại thiên thế giới này còn có vô lượng vô biên thế giới. “*Phật sát*” là một đại thiên thế giới, tức là một cõi Phật. Do vậy, các thế giới trọn khắp hư không, trọn khắp hết thấy mọi nơi. Có quá khứ, hiện tại, vị lai thì nói là “*tam thế*”. Tam thế là trọn khắp các thời. Theo chiều ngang thì trọn khắp hết thấy nơi, theo chiều dọc thì trọn khắp hết thấy thời, “*u trung Tam Bảo*” (Tam Bảo ở trong ấy) đều được bao gồm trọn hết. Đây là đối tượng mà đại sư quy mạng, lễ kính, cầu gia bị. Đối tượng ấy chẳng khác gì kinh Hoa Nghiêm đã nói, hoàn toàn tương đồng, tận hư không, khắp pháp giới, mười phương ba đời hết thấy Tam Bảo. Tiếp theo đó, đại sư lại giải thích cho chúng ta biết Tam Bảo còn có những ý nghĩa khác nữa.

*(Sớ) Hựu Tam Bảo giả, phục phân Sự Lý, hữu biệt, hữu đồng.*

(疏)又三寶者，復分事理，有別有同。

---

<sup>4</sup> Yếu Tập chính là bộ sách Chư Kinh Yếu Tập (được xếp vào tập hai mươi bốn của Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh), gồm hai mươi quyển, do ngài Đạo Thế soạn. Nội dung gồm những phần trích thuật trọng yếu từ các bộ kinh Đại Thừa và được phân loại thành các tiểu mục như Tam Bảo, Kính Tháp, Nhiếp Niệm, Nhập Đạo v.v... Tác phẩm này còn được gọi là Thiện Ác Nghiệp Báo Luận, có tánh chất tương tự như bộ Kinh Luật Di Tướng của ngài Bảo Xương soạn vào đời Lương.

(*Sớ: Lại nữa, Tam Bảo lại chia thành Sự và Lý, có khác biệt, có tương đồng*).

Điều này cũng chớ nên không biết. Đoạn này nêu lên một đạo lý rất quan trọng trong Tam Quy Y. Tiếp nhận Tam Quy Y cũng chẳng phải là chuyện dễ dàng. Quy y chẳng đúng pháp thì cũng là phá hòa hợp Tăng! Hễ thọ Tam Quy [không đúng pháp] bèn giống như báo danh nơi địa ngục vậy, ghi tên vào sổ bộ rồi! Phát cho quý vị một bằng chứng nhận đã quy y, bằng chứng nhận quy y là gì? Là bằng chứng để trong tương lai quý vị vào địa ngục A Tỳ. Chuyện này rất phiến toái! Cớ sao nói “quy y là phá hòa hợp Tăng?” Quý vị nói: “Tôi quy y pháp sư này nọ, vị pháp sư này nọ là thầy quy y của tôi”, vậy là xong! Ghi cố định cái tên trong địa ngục rồi! Quý vị quy y Tam Bảo, làm sao có thể quy y vị pháp sư nào đó? Tam Bảo là nhất thể, quý vị dấy lên sự phân hóa trong ấy: Vị này là thầy quy y của tôi, vị kia chẳng phải. Như vậy là không được! Quý vị thấy đó: Liên Trì đại sư quy y mười phương ba đời hết thấy Tam Bảo, quyết định chẳng phải là quy y một cá nhân nào. [Nếu nghĩ quy y Tam Bảo là quy y với một vị thầy nào đó] thì chính là phá hoại Tăng đoàn! Ngày nay Phật pháp suy vi, suy đến mức này, là do Tam Quy Y bị phá hoại. Người ta không quy y Tam Bảo, mà quy y một người nào đó. Mỗi người tạo một đảng phái, mỗi người lập một đoàn thể nhỏ, khiến cho Phật pháp mất tấm mất tích, rối lung tung xèng! “Người này nọ là đồ đệ quy y của tôi”, người đồ đệ quy y ấy nói: “Vị thầy này nọ là sư phụ quy y của tôi”, nói rất đặc ý, tương lai đều vào trong địa ngục A Tỳ!

Quý vị quy y Tam Bảo, vị xuất gia ấy chứng minh cho quý vị, chứng minh quý vị đã quy y, chứ quý vị chẳng thể quy y với người ấy, nhất định phải hiểu đạo lý này! Giống như vào đảng (Trung Hoa Quốc Dân Đảng) vậy, khi quý vị vào đảng, đảng bộ cấp trên phái người đến giám sát sự phát thệ, nhưng quý vị làm trật, quy y với người ấy, đi theo bè phái của người ấy. Xong rồi! Người ta phái mười người đến giám sát lễ phát thệ bèn trở thành mười đảng nhỏ, cử một trăm người đến giám sát bèn thành một trăm đảng nhỏ. Đảng ấy bị chia năm xẻ bảy, ngay lập tức suy vi! Do vậy, người ta đến yêu cầu tôi truyền trao quy y, tôi giảng đạo lý này rất rõ rệt, vì sao? Trong tương lai, quý vị tự đọa trong địa ngục A Tỳ, tôi không chịu trách nhiệm, tôi đã nói rõ rồi. Nếu quý vị nghĩ như thế này: “Tôi là thầy quy y của quý vị”, tôi chẳng thừa nhận. Quý vị đến thọ quy y, tôi đại diện Tam Bảo chứng minh cho quý vị. Quý vị quy y Tam Bảo, xưng là Tam Bảo đệ tử, lại còn quy y chỉ có một lần, chẳng quy y lần thứ hai. Ví

như quý vị đã vào đảng, chỉ cần vào đảng một lần, chẳng thể nói tôi gia nhập đảng bộ ở Đài Bắc, chạy đến đảng bộ Cơ Long lại vào đảng lần nữa, không có đạo lý ấy! Các chi bộ đảng các nơi trong ngoài nước, nếu quý vị là đảng viên thì là người một nhà, quý vị phải hiểu đạo lý này. Nếu quý vị không hiểu những điều này, quý vị phá hòa hợp Tăng.

**(Diễn) Sự Lý đồng biệt giả, Trụ Trì Tam Bảo vi Sự, Nhất Thể Tam Bảo vi Lý.**

**(演) 事理同別者，住持三寶為事，一體三寶為理。**

**(Diễn: “Sự giống nhau và khác nhau giữa Sự và Lý”: Trụ Trì Tam Bảo là Sự, Nhất Thể Tam Bảo là Lý).**

Trước tiên nói rõ Sự là gì, Lý là gì, Trụ Trì Tam Bảo là gì? Trụ Trì Tam Bảo là nghi thức, hình tượng, Nay Phật chẳng còn ở trên đời, tượng Phật là Phật Bảo, bất luận là khắc, đắp hay tô vẽ, chúng ta thờ bức tượng này bằng sớ, nhằm tượng trưng cho Phật Bảo, đại diện cho Phật Bảo. Chúng ta lễ kính Phật, dùng tượng này để thay thế, khiến cho chúng ta có đối tượng lễ kính. Pháp Bảo là kinh điển, những kinh điển trong Đại Tạng Kinh là Pháp Bảo; nhưng quý vị phải nhớ: Đại Tạng Kinh do con người hiện thời biên tập tôi không đọc, tôi vẫn xem những bản được biên tập vào thời cổ. Vì sao? Kinh quyết định không có vấn đề, quan trọng nhất là các bản chú giải. Trước kia, những bản chú giải muốn được đưa vào Đại Tạng Kinh chẳng phải là có thể tùy tiện mà đưa vào. [Khi một bản kinh hay luận được đưa vào Đại Tạng Kinh sẽ] gọi là “*nhập tạng*”, trước kia, phải được thánh chỉ của hoàng đế ban xuống tuyên bố bộ kinh nào có thể nhập tạng, như vậy thì mới được. Vì thế, những trước tác của một tác giả nào dâng lên triều đình, dâng lên hoàng đế; đương nhiên hoàng đế đâu có thời gian đọc, nhất định sẽ tìm những cao tăng đại đức thật sự thông đạt Phật pháp, giao cho họ thẩm tra, họ công nhận tác phẩm ấy có thể nhập tạng, hoàng đế mới phê chuẩn.

Hiện thời, quốc gia chẳng quản lý chuyện này, chúng tôi in Đại Tạng Kinh, thấy tác phẩm nào của quý vị khá hay bèn gom vào Đại Tạng Kinh, in vào đây, biên thành Đại Tạng Kinh bản mới trong hiện thời. Vì thế trong bộ Đại Tạng Kinh mới, ngay cả những tác phẩm của yêu ma quỷ quái cũng được đưa vào, không ai thẩm tra, quý vị phải đặc biệt lưu ý điều này! Trong thời đại quá khứ, đích xác là quốc gia bảo vệ, hộ trì Phật giáo, tà tri tà kiến chẳng dễ gì trà trộn được! Pháp sư giảng kinh thuyết pháp cũng phải được quan lại địa phương chấp thuận, chẳng thể tùy tiện nói

những nói cuội. Quý vị viết tác phẩm nào nhất định phải dâng lên triều đình thẩm tra; nếu không, chẳng thể tự ý lưu thông. Chính quý vị viết đề tự mình tham khảo thì được, chứ nếu muốn in ra đề lưu thông, chắc chắn là không được, phải được quốc gia thẩm tra! Nói cách khác, chẳng đủ tiêu chuẩn, tri kiến bất chánh, sẽ không có cách nào lưu thông! Đây là cái hay của thuở xưa; sở dĩ Phật pháp có thể gìn giữ đến tận ngày nay là do có đạo lý trong ấy. Hiện thời, chẳng có ai thẩm tra, dân chủ tự do, cho nên tệ trạng của dân chủ tự do hết sức nhiều, tuy có mặt tốt đẹp, nhưng tác dụng phụ quá lớn. Chúng ta phải hiểu rõ những điều này!

Những thứ tốt đẹp của cổ thánh tiên hiền quá nhiều, đọc suốt đời chẳng hết! Vì thế, tôi thường khuyên các đồng tu đọc sách cổ. Đọc văn chương Văn Ngôn trong sách cổ không hiểu ư? Chẳng có lẽ ấy! Quý vị phải tự mình kiên định tín tâm, nếu đọc văn chương Văn Ngôn mà không có tín tâm thì còn học Phật gì nữa! Làm thế nào để kiến lập tín tâm học Phật? Thuở trước, có một người Mỹ theo học chương trình Tiến Sĩ của đại học Đài Loan, sống tại Đồ Thư Quán của chúng ta bốn tháng, nói tiếng Quan Thoại khá lắm. Ông ta có thể đọc kinh Hoa Nghiêm, có thể đọc chú giải của Thanh Lương đại sư. Ông ta học tiếng Hoa mới bốn năm, tôi rất bội phục. Ông ta hiện đang ở chỗ cư sĩ Trầm Gia Trinh bên Nữ Uớc, đủ thấy [văn chương Văn Ngôn] không khó! Người ngoại quốc tốn thời gian bốn năm có thể đọc được văn chương Văn Ngôn của Trung Quốc, có thể thông hiểu. Chúng ta là người Hoa đọc văn chương Văn Ngôn càng thuận tiện hơn người ngoại quốc nhiều lắm!

Học văn chương Văn Ngôn bằng cách nào? Rất đơn giản, quý vị đọc Di Đà Kinh Sớ Sao từ đầu đến cuối một trăm lần sẽ thông thạo, sẽ giải quyết được vấn đề. Chữ nào không biết thì tra từ điển, đọc một trăm lần, cơ sở văn chương Văn Ngôn của quý vị đã được thành lập tốt đẹp. Quý vị lại xem hết thấy các kinh sẽ đều chẳng bị chướng ngại. Trước kia, cổ nhân học cổ văn, học thuộc sách, quý vị có thể thuộc lòng năm mươi bài [cổ văn] sẽ có năng lực đọc [trôi chảy cổ văn], nếu có thể thuộc một trăm bài thì sẽ có khả năng viết. Trước kia, dạy học theo phương cách ấy. Hiện thời, chúng ta học văn chương Văn Ngôn, chẳng cần thuộc cổ văn, đọc kinh Phật là được rồi. Hằng ngày đọc, đọc ba năm sẽ tự nhiên thông suốt, sẽ chẳng có chướng ngại gì! Phải hiểu văn chương Văn Ngôn là chìa khóa để mở kho báu kinh nghiệm và trí huệ của cổ thánh tiên hiền đã tích lũy trong năm ngàn năm, văn chương Văn Ngôn là công cụ. Nếu quý vị nắm được cái chìa ấy, kinh điển trong Tam Tạng và Tứ Khố Toàn Thư quý vị đều thụ dụng. Những tác phẩm ấy đã được lịch sử khảo nghiệm, đều là

học vấn chân thật, chẳng giống như những tác phẩm hiện thời chưa từng được khảo nghiệm. Quý vị có cái chìa khóa ấy, kho báu sẽ là của chính mình. Quý vị không có chìa khóa thì Tứ Khố Toàn Thư, Tam Tạng kinh điển thờ trong nhà chỉ là một đồng giấy vô dụng chất tại đó để nuôi lũ mọt sách, chẳng có công đức gì! Vì thế, hiện thời trong nhà thỉnh một bộ Đại Tạng Kinh để thờ trong nhà, chính mình không đọc, lại chẳng chịu đưa cho người khác đọc. Trong nhà ta có thờ tượng Phật là có Phật Bảo, thờ Đại Tạng Kinh là có Pháp Bảo, nghĩ nhà mình Tam Bảo trọn đủ, sẽ có thần hộ pháp đến bảo vệ, giúp đỡ quý vị. Thật ra thần hộ pháp là ai? Kiểm tra kỹ lưỡng, chính là những con trùng nhỏ sống trong đồng sách, đó là thần hộ pháp! Kinh bị lũ trùng ăn sạch, tạo tội nghiệp đấy! Chính mình không xem, nhất định phải cho người khác mượn xem, lưu thông Phật pháp. Làm sao có thể keo lẩn Phật pháp cho được? Có sao chẳng để cho người khác coi? Sau mỗi bộ kinh đều ghi chữ “lưu thông”, đều có Lưu Thông Phần, hy vọng quý vị có thể lưu truyền khắp ba đời, thông suốt mười phương.

Hiện thời, còn có những kẻ hết biết nói gì luôn! Tạo tội nghiệp A Tỳ! Phía sau kinh điển in thêm dòng chữ “*giữ bản quyền, in lại ắt sẽ truy cứu trách nhiệm*”. Đây tức là quyết định chẳng cho phép lưu thông, bộ kinh này là của cá nhân tôi! Nói cách khác, kẻ ấy nhất định vào địa ngục A Tỳ. Kinh điển làm sao có thể làm theo cách ấy được? Quý vị thấy những kinh sách do cổ đại đức ẩn hành, phía sau nhất định in “*hoan nghênh lưu thông, công đức vô lượng*”. Nhất định in theo cách đó, hết sức mong mỏi quý vị lưu thông. Hiện thời nghiêm nhiên là “*chẳng được phép lưu thông, in lại ắt sẽ truy cứu*”, đọc chiêm kinh điển và chú giải của cổ nhân, chướng ngại Phật pháp lưu thông, đoạn Pháp Thân huệ mạng của hết thảy chúng sanh, chiếm bản quyền của Thích Ca Mâu Ni Phật, chiếm bản quyền của cổ nhân, giống như thế đó. Thích Ca Mâu Ni Phật và các vị cao tăng đại đức thời cổ đã trao bản quyền cho quý vị lúc nào vậy? Chưa hề nghe nói! Thật sự là hết cách nói luôn! Vì thế, chúng tôi thấy vậy cười khan! Phía sau kinh luận mà có in những chữ như vậy thì [những người đứng ra in] đều đã ghi danh trong sổ bộ của địa ngục A Tỳ. Có những đồng học thật sự tốt đẹp, tôi đều bảo họ: Chúng ta hoằng dương Phật pháp, phải cực lực hoằng dương những tác phẩm của cổ thánh tiên hiền, hãy in lại để giúp cho những tác phẩm ấy được lưu thông. Tác phẩm do chính mình biên soạn thì cũng phải hoan nghênh [người khác] in lại, cũng nhằm lưu thông rộng rãi lợi ích chúng sanh. Đây là Pháp Bảo trong Trụ Trì Tam Bảo, Pháp Bảo là kinh điển.

Tăng Bảo là người xuất gia, đây là nói về phàm phu Tăng. Họ tượng trưng cho một ngôi trong Tam Bảo. Trụ trì Tam Bảo duy trì, bảo vệ truyền thống Phật pháp. Nếu chẳng có trụ trì Tam Bảo, hình tượng Phật pháp sẽ không còn nữa, không có gì đại diện cho Phật giáo. Do vậy, trụ trì Tam Bảo công đức vô lượng vô biên. Người xuất gia đầu phá giới, đầu người ấy chẳng tuân thủ Thanh Quy, thậm chí họ là yêu ma quỷ quái trà trộn vào cửa Phật để làm chuyện phá hoại Phật giáo, nhưng họ có chút điềm tốt đẹp, tốt đẹp gì vậy? Mặc y phục [tăng sĩ] là tốt lành, vì sao mặc y phục này lại là tốt lành? Y phục này mặc vào, đi đường, người ta [gặp mặt] sẽ chào A Di Đà Phật, gieo một chủng tử Phật vào A Lại Da Thức của kẻ ấy. Chút điềm lành này cũng chẳng thể nghĩ bàn, do đã vì hết thầy chúng sanh mà gieo trọn khắp một chủng tử kim cang “thành Phật”. Vì vậy, kẻ ấy cũng làm ác, nhưng điềm thiện cũng chẳng phải là không có, mà là cũng có!

Người tu hành chúng ta trông thấy Tam Bảo, nếu có thể quy về Nhất Thể Tam Bảo thì sẽ là tu hành chân chánh. Nhất Thể Tam Bảo là gì? Nhất Thể Tam Bảo là Tự Tánh Tam Bảo; Phật, Pháp, Tăng là chính mình. Phật tượng trưng cho Giác, giác chứ không mê. Giác tánh của chúng ta là Phật Bảo. Tri kiến của chúng ta là Pháp Bảo. Kinh Pháp Hoa nói “*nhập Phật tri kiến*”, tri kiến của Phật là chánh tri chánh kiến. Do vậy, tri kiến là Pháp Bảo. Hiện thời, chánh tri kiến của chúng ta biến thành tà tri kiến, biến thành như thế nào? Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật nói rất rõ ràng: “*Tri kiến lập tri, thị vô minh bản*” (từ trên sự tri kiến chân thật (chánh tri kiến), lập ra một cái thấy biết [hư vọng]; đó là cái gốc của vô minh). “Tri kiến” là tốt, tri kiến là Phật tri Phật kiến, là Bản Giác, đáng tiếc là trên chánh tri chánh kiến, quý vị lại lập ra một cái tri kiến của chính mình, tri kiến ấy là tà tri tà kiến, đó là vô minh.

Đạo lý này rất sâu, sự tướng này hết sức rộng lớn, chẳng phải là bằng mấy câu mà hồng giảng rõ ràng, đều phải nói lan qua các bộ kinh to, luận lớn. Tri kiến nơi bản tánh là Pháp Bảo chân thật, hết thầy Phật pháp đều lưu xuất từ tri kiến này. Tâm thanh tịnh là Tăng Bảo. Khi Lục Tổ khai ngộ đã nói: “*Hà kỳ tự tánh, bản tự thanh tịnh*” (nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh). Từ phương diện thanh tịnh mà nói thì là Tăng Bảo, từ giác không mê mà nói thì là Phật Bảo, từ chánh tri chánh kiến mà nói thì là Pháp Bảo.

Vì vậy, chúng ta trông thấy tượng Phật, phải nghĩ đến tự tánh giác, phải giống như Phật. Trong hết thầy môi quan hệ với con người, trong hết thầy thuận cảnh và nghịch cảnh, chúng ta đừng mê hoặc. Chẳng mê hoặc

là luôn có thể giác chứ không mê. Đây là “tự tánh Phật Bảo”. Vì thế, tượng Phật có tác dụng rất lớn, thời thời khắc khắc nhắc nhở chúng ta, trong hết thấy quan hệ giữa con người với nhau và trong các hoàn cảnh phải giác ngộ, đừng mê hoặc, tác dụng của nó là như vậy. Kinh điển bày ra ở chỗ này, bất luận quý vị đọc hay không, hề thấy kinh điển, phải nghĩ: Chúng ta phải chánh tri chánh kiến, xa lìa tà tri tà kiến. Từ chỗ này mà quy về tự tánh, đây là “tự tánh Pháp Bảo” tỏa sáng ra ngoài. Thấy người xuất gia, bất luận trì giới hay phá giới, là Phật tử hay ma tử, chẳng cần biết, chẳng cần quan tâm tới, hề thấy người xuất gia, liền nghĩ tới sự thanh tịnh của chính mình tức là “tự tánh Tăng Bảo”. Như vậy thì Trụ Trì Tam Bảo sẽ khởi tác dụng rất lớn đối với chúng ta, nhờ vào Trụ Trì Tam Bảo để khơi gọi Nhất Thể Tam Bảo nơi tự tánh. Sự Lý này mới là bất nhị, Sự Lý này mới là “nhất như” (giống hệt như nhau). Tiếp đó, sách Diễn Nghĩa giảng về “*đồng, biệt*” [như sau]:

***(Diễn) Phật bất thị pháp đẳng, vi biệt.***

***(演) 佛不是法等為別。***

***(Diễn: Phật chẳng phải là Pháp v.v..., đó là biệt).***

Phật chẳng phải là Pháp, Pháp chẳng phải là Tăng, đó là Biệt.

***(Diễn) Hựu Phật hữu tam thân tứ giáo, Pháp hữu giáo hành lý quả, Tăng hữu Thập Thánh, Tam Hiền, Tứ Quả, Tứ Hướng, giai biệt dã.***

***(演) 又佛有三身四教，法有教行理果，僧有十聖三賢，四果四向，皆別也。***

***(Diễn: Lại nữa, Phật có ba thân, bốn giáo, Pháp có giáo, lý, hành, quả, Tăng có Thập Thánh, Tam Hiền, Tứ Quả, Tứ Hướng, đều khác biệt).***

Phật có ba thân: Pháp Thân Phật, Báo Thân Phật, Ứng Hóa Thân Phật. Tứ Giáo là Tạng, Thông, Biệt, Viên, có Tạng Giáo Phật, Thông Giáo Phật, Biệt Giáo Phật và Viên Giáo Phật. Đây là Tứ Giáo Phật. Pháp có giáo pháp, lý pháp, hành pháp và quả pháp. Tăng có Thập Thánh, tức là Thập Địa Bồ Tát, Tam Hiền là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng. Tứ Quả Tứ Hướng là các địa vị trong Tiểu Thừa. Có nhiều đẳng cấp khác biệt như vậy nên nói là Biệt.

**(Diễn) Đồng thể Tam Bảo vi đồng.**

**(演) 同體三寶為同。**

**(Diễn: Tam Bảo có cùng một Thể, đó là đồng).**

Nhất Thể Tam Bảo được nói trong phần trên là đồng thể. Đó là “đồng”.

**(Diễn) Nội tự ước Lý, ngoại tha ước Sự.**

**(演) 內自約理，外他約事。**

**(Diễn: Ước theo bên trong và chính mình thì là Lý, ước theo bên ngoài và người khác thì là Sự).**

Hễ hướng vào trong phản chiếu thì là Lý, những dấu tích hình tướng Trụ Trì Tam Bảo ở bên ngoài đều là Sự. Chúng ta phải nên nhận rõ điều này. “*Sự Lý hữu đồng hữu biệt*” ([xét theo] Sự và Lý [thì Tam Bảo] có đồng, có biệt). Ở đây là nói đại lược, “*như hậu văn biện*” (như trong phần kinh văn phía sau sẽ phân định), tương lai khi đến những phần sau, sẽ có một đoạn văn dài giảng giải cặn kẽ. Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi giảng tới đây.